

Số: 86/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án: Đầu tư xây dựng 10 trạm y tế cấp xã**

**(Bao gồm: (1) Phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương; (2) Phường Chí Minh, thành phố Chí Linh; (3) Xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn; (4) Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành; (5) Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà; (6) Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang; (7) Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ; (8) Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc; (9) Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; (10) Xã Thái Hòa, huyện Bình Giang)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 26**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản trạm y tế xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và năm 2024 lần 5 (nguồn ngân sách tỉnh);*

*Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 10 trạm y tế cấp xã (Bao gồm: (1) Phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương; (2) Phường Chí Minh, thành phố Chí Linh; (3) Xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn; (4) Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành; (5) Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà; (6) Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang; (7) Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ; (8) Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc; (9) Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; (10) Xã Thái Hòa, huyện Bình Giang); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 10 trạm y tế cấp xã (Bao gồm: (1) Phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương; (2) Phường Chí Minh, thành phố Chí Linh; (3) Xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn; (4) Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành; (5) Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà; (6) Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang; (7) Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ; (8) Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc; (9) Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; (10) Xã Thái Hòa, huyện Bình Giang), với các nội dung sau:

### **1. Mục tiêu đầu tư**

Đầu tư xây dựng 10 trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các Trạm y tế, phù hợp tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã; đáp ứng nhu cầu hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; góp phần đảm bảo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân trong tình hình mới.

### **2. Nội dung và quy mô đầu tư**

Xây dựng mới 10 Trạm y tế cấp xã với các nội dung cụ thể như sau:

#### *1. Trạm y tế phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương*

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: Nhà 02 tầng xây dựng; Nhà tắm + vệ sinh; Lán lợp tôn phía trước nhà.

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 440 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 32m; Nhà để xe diện tích khoảng 50 m<sup>2</sup>; Bể nước:

khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

#### 2. Trạm Y tế phường Chí Minh, thành phố Chí Linh

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: Nhà khám bệnh 01 tầng và nhà khám bệnh 02 tầng; Nhà vệ sinh; Nhà bếp và nhà ăn; Nhà để xe.

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 160m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 60 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 60 m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

#### 3. Trạm Y tế xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 nhà khám bệnh 01 tầng; Nhà vệ sinh; Nhà để xe;

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 200m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 60m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

#### 4. Trạm Y tế xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 nhà khám chữa bệnh 01 tầng; Bể nước; Lán để xe; Lò đốt rác.

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 140m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

#### 5. Trạm Y tế xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà

- Giải phóng mặt bằng khoảng 1.700m<sup>2</sup> để mở rộng diện tích trạm y tế đang có.

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 01 Nhà khám bệnh 01 tầng và 01 nhà khám bệnh 02 tầng; Nhà vệ sinh; Nhà tắm.

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 200m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 52 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

#### 6. Trạm y tế xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 nhà khám bệnh; Nhà tắm và nhà vệ sinh; Nhà để xe;

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 190m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 52 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

*7. Trạm Y tế xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ*

- Giải phóng mặt bằng: 2.400 m<sup>2</sup> để xây dựng trạm y tế xã tại vị trí mới.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 200m; Nhà để xe diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

*8. Trạm Y tế xã Đông Quang, huyện Gia Lộc*

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 Nhà khám bệnh 01 tầng; Nhà vệ sinh; Nhà kho;

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 250m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

*9. Trạm Y tế xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng*

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 Nhà khám 01 tầng; Nhà bếp kết hợp khu tắm và vệ sinh; Nhà để xe.

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 136m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 60 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 60m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

*10. Trạm Y tế xã Thái Hòa, huyện Bình Giang*

- Phá dỡ các hạng mục đã xuống cấp: 02 nhà khám chữa bệnh 01 tầng; Nhà vệ sinh ngoài trời; Nhà kho, nhà tạm; Bể nước; Lán để xe

- Hạng mục xây dựng mới: Nhà trạm Y tế diện tích sàn khoảng 700 m<sup>2</sup>; Cổng, tường rào dài khoảng 140m; Nhà kho và bếp diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup>; Nhà để xe diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>; Bể nước: khoảng 30 m<sup>3</sup>; Sân đường nội bộ; bồn hoa cây xanh; Cấp thoát nước; Điện chiếu sáng...

**3. Nhóm dự án:** Nhóm B.

**4. Chủ đầu tư dự án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

**5. Tổng mức đầu tư dự án:** 120.000.000.000 đồng.

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)*

**6. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung

hạn giai đoạn 2021-2025.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương; phường Chí Minh, thành phố Chí Linh; xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn; xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành; xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà; xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang; xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ; xã Đông Quang, huyện Gia Lộc; xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; xã Thái Hòa, huyện Bình Giang.

**8. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2024-2025.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành dự án theo đúng chủ trương đầu tư đã được quyết định.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh; Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. *Nguyễn*

(để báo cáo)



**Lê Văn Hiệu**